

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # _____
VENL # _____
1-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐOÀN VĂN GUÔNG
Last Middle First

Current Address 4/5, BÌNH ĐIỂM, PHƯỜNG HÒA, THỦ DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN

Date of Birth 01.07.1948 Place of Birth Xã PHƯỜNG HÒA, THỦ DẦU MỘT

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY, BẾ BÌNH, TIỂU ĐOÀN PHÓ
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 24.07.1975 To 30.01.1981

3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
Name

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Đào Đức Chính</u>	<u>Cháu vợ</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Filled: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN VĂN GIƯỜNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
01. NGUYỄN THỊ TOÀN	2.1.1952	Vợ
02. ĐOÀN QUANG HƯNG	26.03.1974	con
03. ĐOÀN TỐ HỮU	19.05.1976	con
04. ĐOÀN THỊ TỐ VÂN	29.06.1983	con
05. ĐOÀN QUANG VƯƠNG	26.06.1987	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) :

ĐOÀN VĂN GIƯỜNG
1/5 BÌNH AN, PHƯỜNG HÒA, THỊ XÃ MỸ, SÔNG BÈ, V.N.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHIÊN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM
P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



Đoàn văn Giảng
Sinh 01.07.1948
tại Phú Hòa, Thủ Đức một



Nguyễn Thị - Toàn
2.01-1952
Đức Phà, Quảng Bình



Đoàn. quốc chiông
26.03.1974
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn - Thị - Phụng
19.05.1976
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn. thị. - Tô Văn
29.06.1983
Bệnh viện Sông Bé



Đoàn. quốc Vương
24.6.1987
Bệnh viện Sông Bé

Đoàn văn Giảng
Sinh 01.07.1948
tại Phú Hòa, Thủ Đức một



Ng. Thị - Toàn
2.01.1952
Đức Phá, Quảng Bình



Đoàn. quốc Chương
26.03.1974
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn - Tô - Phương
19.05.1976
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn. thị - Tô - Vân
29.06.1983
Bệnh viện Sông Bé



Đoàn. quốc Vương
24.6.1987
Bệnh viện Sông Bé



FROM ĐOÀN VĂN - GUỒN
4/5 ấp Bình Điện, Xã Phú Hòa, Thủ Đức, Long Bình
VIỆT NAM

AIR MAIL
AÉROGRAMME

TO Bà KHUẾ MINH THỎ
Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam
P.O. Box. 5435
Arlington, V.A. 22205-0635
COUNTRY OF DESTINATION U.S.A.



BEN THANH MARKET (HO CHI MINH CITY)

VIETNAM POST ISSUE

«DO NOT WRITE IN THIS AREA»

FIRST FOLD HERE

TO OPEN CUT HERE

Sông Bé, ngày 18. tháng 03 năm 1989
Kính gửi: Bà Khúc Hùng Thê.

Thưa Bà,

Tôi tên Đoàn Văn Giảng, sinh ngày 2.7.1948,
tại tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện ngụ tại 4/5 ấp Bình Diêm,
Xã Phú Hòa, Châu Đăm Mát, Sông Bé, Việt Nam.

Nguyên thủy ngày 30.4.1975 tôi mang cấp bậc
Trung úy, chức vụ Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 2, Trung
đoàn 31, Sư đoàn 21 Bộ binh của QLVNCH (gọi chung
vũ đoàn Đồi Trũng Đồi Đồi 31 Trùng Sứ từ 15.4.1975
đến 30.4.1975). Sau ngày giải phóng 30.4.1975
tôi đã được tập huấn học tập căn tạo theo qui
định của Nhà nước VN từ 4.7.1975 đến 30.1.1981
và sau 16 tháng về địa phương đã được
hà quyền công dân - Thời gian về địa phương
tôi nay tôi làm nông, và làm nghề thợ mộc,
thợ lư xây dựng nhà cửa nhân dân trong
khả năng Xong - Rủi tạm đư. bing quang. ^{thời}

Tôi có giấy xin xuất cảnh theo chương trình
o.d.l. qua Thái Lan và có gọi: hồ sơ xin xuất
cảnh được chấp cở ở Hoa Kỳ đến Tổ công tác
người nước ngoài ở Hồ Nội cũng một ngày
25.7.1988, có nộp Thủ tục xin xuất cảnh
tôi định cở ở Hoa Kỳ lý do nhận đạo tại
Đoàn Công An tỉnh Sông Bé VN ngày 8/8/1981;
cho đến nay vẫn chưa có kết quả gì cả.

Qua như trên này tôi viết thư này đến mong Bà
vui lòng can thiệp để chính phủ Hoa Kỳ cấp
giấy cho tôi giấy cho phép nhập cảnh Hoa Kỳ
để liên việc xin xuất cảnh đi định cư ở
Hoa Kỳ theo chương trình của tôi gia đình từ
nhân chính trị VN do Bà lãnh đạo - Vì ở
đây thủ tục xin xuất cảnh phải có giấy do
là chủ yếu nhất, quan trọng nhất.

Mong Bà nhiệt tình quan tâm giúp
đỡ với thời gian nhanh nhất, thank rất
biết ơn -

Sông Bé, ngày 18.03.1989
Kính thư,

th

Đoàn Văn Giảng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0056

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOÀN VĂN GUỖNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten qci)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 01 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : CÓ
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 4/5 ẤP BÌNH ĐIỂM, PHÚ HÒA, THỦ DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN.
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) CÓ No (Không) _____

If Yes (Nếu có) From (Từ) : 4.7.1975 To (Đến) : 30.1.1981

PLACE OF RE-EDUCATION : _____
CAMP (Trại tù) XUYỀN MỘC, TỈNH BẾN LÚC

PROFESSION (Nghề nghiệp) : LÀM RUỘNG, THỦ HỒ, MỘC

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ) : _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cap bậc) : SƯ ĐOÀN 21 BỔ BINH, TRUNG ƯƠNG

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : TIỂU ĐOÀN PHÓ

Date (nam) : 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : CÓ

IV Number (Số hồ sơ) : _____

No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 05

(Ten thân nhân theo cùng) Xin ghi tên họ và họ đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : _____

4/5 BÌNH ĐIỂM, PHÚ HÒA, THỦ DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người Bảo trợ) :

HỘI TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : CÓ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : ĐOÀN VĂN GUỖNG

NAME & SIGNATURE : ĐOÀN VĂN GUỖNG, 4/5 BÌNH ĐIỂM, PHÚ HÒA, THỦ DẦU MỘT

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) SÔNG BÈ, VIỆT NAM

DATE : 03 06 1989

Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

ĐOÀN VĂN GUỖNG

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN VĂN GUỠNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01- NGUYỄN THỊ TOÀN	2-1-1952	Vợ
02- ĐOÀN QUỐC CHUÔNG	26-03-1974	con
03- ĐOÀN TỐ PHUÔNG	10-05-1976	con
04- ĐOÀN THỊ TỐ VÂN	29-06-1983	con
05- ĐOÀN QUỐC VƯƠNG	24-06-1987	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ĐOÀN VĂN GUỠNG
4/5 BÌNH DIỆM, PHU HÒA, THỦ DẦU MỘT, SÔNG BÉ, VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thục)

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

số 016922

QUÂN NHÂN

Họ Tên **ĐOÀN-YAN-QUANG**

Cấp bậc **Trung-uy**

Số quân **60/149.517**

Ngày nơi sinh **1949**

Thị-đầu-Mot

Cha **Đoàn-Yan-Son**

Mẹ **Nguyễn-thị-Ty**

QD. 249A

AH 024528 <i>Dầu vớt riêng.</i> máy dùng cách 1 trục của máy trục.	Cao : 1m 68
Số thẻ căn cước dân sự: 00251215 Ngày, hết cấp: 15-2-71 Ch- <i>Chỉ định</i> KBC 4125 ngày 25-4-74 NGUYỄN XUÂN TRẠNG Ủy viên Ủy ban Nhân viên Vực 2	Loại mẫu : BRM-4  

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

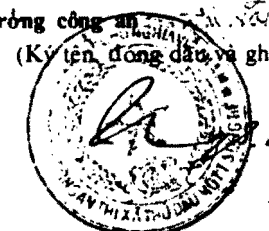
TỈNH SÔNG BÈ

Số: 009265 CN

Họ và tên chủ hộ: Đoàn Văn Giỏi
 Ấp, ngõ, số nhà: 4/5, Tổ 6
 Thị trấn, đường phố: Thị trấn Bình Định
 Xã, phường: Phồn Hồn Thị xã Thủ Dầu Một

Ngày 11 tháng 12 năm 1984

Trưởng công an (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 20/Q.4

Nguyễn Văn Bình

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ									
Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Đoàn Văn Giảng	Chủ hộ	Nam	1968	28/03/2007	làm rẫy	15/09/1982		
02	Nguyễn Thị Đoàn	vợ	Nữ	1952	28/01/1976	Chợ mây	15/09/1982		
03	Đoàn Quốc Phương	Con	Nam	1974		Học sinh	15/09/1982		
04	Đoàn Tô Phương	con	Nữ	1976		Học sinh	30/11/83		
05	Đoàn Thị Gô	con	Nữ	1983		con nhà	15/09/1983		
06	Đoàn Quốc Cường	con	Nam	1987					

Heu

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Phước Hòa Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Thị xã Thủ Đức

Ngày

Tỉnh, Thành phố Sông Bé

Số 167

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên ĐOÀN VĂN GIƯỜNG

NGUYỄN THỊ TOAN

Bí danh

Sinh ngày tháng 01.07.

02.01.

năm hay tuổi 1948

1952

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Thợ may

Nơi đăng ký 4/5 ấp Bình Diêm, xã

82/4, ấp Phú Tài 2, xã Phú

nhân khẩu Phước Hòa, Thủ Đức

Hòa, Thủ Đức

thường trú Tỉnh Sông Bé

Tỉnh Sông Bé

Số giấy chứng minh nhân dân: 280372067

280617076

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 7 tháng 11 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Đoàn Văn Giường Nguyễn Thị Toan

Phước Hòa
Thị xã Thủ Đức
Tỉnh Sông Bé

CC 216 / 1981

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

IAI, MA, THAI

Theo thông tin số 966/BC/T ngày 31/1/1981 của Bộ Công an
Thi hành chế độ số 01 ngày 10 tháng 1/1981 của Bộ Nội vụ

Hay nộp giấy khai sinh cho con của con đây :

Họ và tên : Đoàn Văn Quốc
Sinh ngày : 01/7/1970
Nơi sinh : Thủ Đức Hồ
Nơi đăng ký trước đây : h/h ấp Bình Điền - Thủ Đức
h/h ấp Thủ Đức Hồ - Tỉnh Sông Bé
Cán bộ : Trung tá Tiểu đoàn phó trình cấp bộ binh nư
Ngày : 01/7/1975 - An phát TTCT
Theo Q/số 01 ngày 01/11/1979 của Bộ Nội vụ
Hay vào cư trú tại : Thủ Đức Hồ - Quận 12 tháng

PHẦN XÉT QUẢ TÍNH CREATO

Có ý thức tự giác và rèn luyện bản thân trong môi trường
cải tạo, lao động tích cực, chịu khổ với phần việc được giao, h
học tập tiếp thu nhanh, chấp hành nội quy kỷ luật chưa sai phạm
gì lớn, xếp loại cải tạo hàng năm đạt loại khá.

Đề nghị Chính quyền địa phương tiếp tục giúp đỡ nâng đỡ.

Lần tay ngôn ngữ phải
của Đoàn Văn Quốc
Đanh hân số 17.470
Lập tại 05247500

Lập tên, chữ ký
người đưa ra giấy

Ngày 07 tháng 01 năm 1981
làm tại

Đoàn Văn Quốc

Thiếu tá : Võ Văn

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA HÒA GIẢI
QUẬN TƯ-NGHĨA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

**CHỨNG CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH**

Ngày 13 tháng 8 năm 1957
SỐ 3168

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Ngày 13 tháng 8 hồi 16 giờ,
Trước mặt chúng tôi Cao-Van-Minh, Quận-Trưởng
kiểm Thăm-Phán Tòa Hòa Giải Quận Tư-Nghĩa ngồi tại Văn-
Phòng Quận Tư-Nghĩa có Lục-sự Tạ-Dinh giúp việc.

ĐÃ ĐỀN TRƯỚC TÒA

NGUYEN-CHAU 32 tuổi, nghề nghiệp: Quân-dội VNCH 201131
Sanh quán Xã Đức-Phổ Quận Quảng-Ninh
Tỉnh Quảng-Bình hiện trú tại Xã Đại-dội Chỉ-huy TD43
Quận Trung-Đoàn 162 tờ khai căn cước số 21A000951
ngày 04/10/1955 do Quận-Điện-Bàn
cấp.

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản chứng chỉ thay giấy KHAI-SINH
cho con y, tên là NGUYEN-THI-TOAN
theo như đơn đã đệ nạp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba người nhân chứng sau này để chứng thực
lời khai của y :

1. NGUYEN-THI-TOAN 16 tuổi
hiện trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận Trung-Đoàn 162
Tờ khai căn cước số 22A000928 do Quận Quế-Sơn
cấp ngày 30.9.1955

2. NGUYEN-VAN-TAM 28 tuổi
hiện trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận TD 43 Trung-Đoàn 162
Tờ khai căn cước số 29A000932 do Quận Thành Lộ-16
cấp ngày 14.9.1955

3. NGUYEN-MY 33 tuổi
hiện cư trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận TD 43 Trung-tiền 162
Tờ khai căn cước số A000288 do 30.9.1955
cấp ngày Quận Quế-Sơn

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
-NGUYEN-THI-TOAN, con gái, Việt-tịch, đã sinh ngày hai tháng
giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (2.1.1952) tại thôn
Đức Phổ, quận Quảng-Ninh, Tỉnh Quảng-Bình, là con chị NGUYEN-
CHAU 32 tuổi, Quân-dội VNCH, quân số 201131, chánh quán Đức-
Phổ, Quảng-Ninh, Quảng-Bình, trú quán Ấp Nam-Lộ xã Cẩm-Thành
Tỉnh Quảng-Ngai và bà ĐANG-THI-YEM 31 tuổi nội trợ, chánh
quán quận Đức-Phổ, quận Quảng-Ninh, Tỉnh Quảng-Bình, trú quán
Ấp Nam-Lộ xã Cẩm-Thành, Tỉnh Quảng-Ngai

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH được là vì
lỗi bản chính thất lạc bởi tình thế di-cư.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp giấy chứng chỉ
thay giấy KHAI-SINH này cho tên NGUYEN-THI-TOAN
đầy nghi tiện dụng chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt II^o Luật
Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sư dưới đây

LỤC-SƯ

THÂM-PHÁN

Người đứng xin
NGUYEN-CHAU

1^o PHAN-NINH

2^o NGUYEN-VAN-TAM

3^o NGUYEN-MY

Trước bạ tại ĐÀ-NANG
Ngày 20 tháng 8 năm 1957
Quyển 10 tờ 19 số 820
Thau : MIEN 16

Chữ-sư
Ký tên và đóng dấu
ĐO-QUOC-TIN

SAO Y BẢN CHÍNH
HỒ SƠ QUẢN NHÂN Tư-Nghĩa, ngày 27 tháng 8 năm 1957
MIEN LE PH LUC - SU



SAO BÀN CHÍNH

Tháng 12 năm 1957
TỈNH-TRƯỞNG
ĐỊNH-TRƯỞNG

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ BÌNHDƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Phú-Hòa
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Bình-Dương

(NAM-PHẦN)
(Sud - Vietnam)

NĂM 1957
(Année)

SỐ HIỆU 37
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Toà HGRQ Biện-Hòa, xử về việc hộ trọng phiên nhom công khai ngày 22 tháng 3 năm 1957, có lên án số 216, ma chủ văn như sau :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào (Date de naissance)	BUI CAC LE AI
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chúng-nhận cho Đoàn-văn-Soi nhìn Đoàn-văn-Gương là con tử sanh.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phan rằng : Đoàn-văn-Gương
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	sanh ngày 1-7-1948 tại làng Phú-Hòa, (Thudaumot) là con của Đoàn-văn-Soi và Nguyễn-thị-Iy.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng án này thế-vì khai sanh cho đứa trẻ kể trên.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	CƯỚC Y THEO ÁN
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Bình-Dương, ngày 20 tháng 11 năm 1964
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-Lục-Sự
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	(Ký tên và ấn dấu Ngô-thê-Chí)

Chúng tôi, Trần-đại-Khâm
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ BÌNHDƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thê-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án ở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Bìnhdương, ngày 16-2-1967

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Peut extrait conforme),

Bìnhdương, ngày 16-2-1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 5000
(Ceoi)
Biên-lai số:
(Quittance N°)

Đoàn Tân Hội

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn PHÚ HÒA .
Thị xã, quận THỦ ĐẦU MỘT .
Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1172/F3

SỐ: 1226

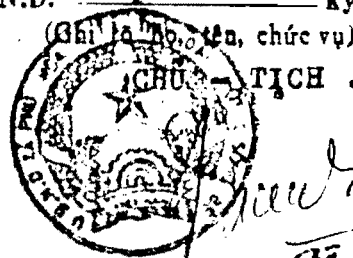
Quyền số: 02

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>ĐOÀN - QUỐC - CHUÔNG</u>		Nam, nữ	<u>NAM</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>26 - 03 - 1974</u> <u>hai mươi sáu, tháng ba, năm một chín bảy bốn</u>			
Nơi sinh	<u>Thị trấn xã Phú Hòa, thị xã TDM. Tỉnh Sông Bè</u>			
Khai về Cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>ĐOÀN - VĂN - GIỜNG</u> <u>01 - 07 - 1948</u>	<u>NGUYỄN - THỊ - TOÀN</u> <u>02 - 01 - 1952</u>		
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>		
Quốc tịch	<u>VIỆT - NAM</u>	<u>VIỆT - NAM</u>		
Nghề nghiệp	<u>LÀM NÔNG</u>	<u>THỢ - MAY</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>ấp bình diêm phú hòa</u> <u>ấp bình diêm, phú hòa</u>			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN - THỊ - TOÀN</u> . Sinh năm 1952 ở Hiện ngụ <u>tại 4/5 ấp bình diêm, xã phú hòa, thị xã</u> <u>thủ đầu một, tỉnh sông bè</u> .			

Đăng ký ngày 09 tháng 11 năm 19 84
T.M.: U.B.N.D. xã phú hòa ký tên đóng dấu



Xã thị trấn Thị trấn

Thị xã quận *Chu Chuan* 1/

Thành phố tỉnh Sông Bắc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY KHAI SINH

[illegible]

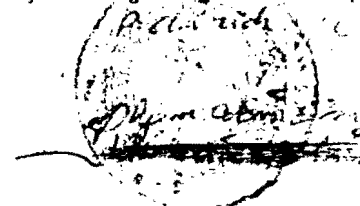
S8 221

Quyển số 42

Họ và tên	ĐOÀN THỊ TÔ VÂN		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi chín tháng mười năm một ngàn chín trăm tám mươi ba (29/10/1953)			
Nơi sinh	Bệnh viện Giải Phẫu, Sài Gòn			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Đoàn Văn Giảng 01.07.1918		Nguyễn Thị Tâm 01.01.1918	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng 4/5 ấp Bình Điền		Làm ruộng 4/5 ấp Bình Điền	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đoàn Văn Giảng, 4/5 ấp Bình Điền, Xã Phước Hòa - Thị xã Thủ Đức, Sài Gòn.			

Đã ký, ngày 24 tháng 07 năm 1952.

Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ



[illegible]

Mẫu : HT2 P3

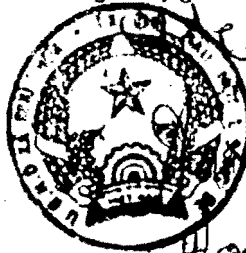
GIẤY KHAI SINH

sd: low

Quyển số : 23

Họ và tên	Đoàn quốc Cường		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy (24.06.1987)			
Nơi sinh	Bệnh viện tỉnh Sông Bé			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Đoàn Văn Cường 01.07.1948		Nguyễn Thị Toàn 02.01.1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lính Suồng		Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	4/5 ấp Bình Điền		4/5 ấp Bình Điền	
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đoàn Văn Cường, 4/5 ấp Bình Điền, xã Phú Hòa, Thị xã Thủ Đức mới, tỉnh Sông Bé			

Đã ký ngày 21 tháng 7 năm 1987
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Hoàn Vãn Hè

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VENL # _____
1-171 : ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐOÀN VĂN GUÔNG
Last Middle First

Current Address 4/5 ẤP BÌNH ĐIỂM, QUẬN HÒA, THỦ ĐỨC, SÔNG BÈ, VN

Date of Birth 01.07.1948 Place of Birth XÃ PHÚ HÒA, THỦ ĐỨC, SÔNG BÈ

Previous Occupation (before 1975) TRUNG ÚY, BỘ BINH, TIỂU ĐOÀN PHÓ
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4.7.1975 To 30.01.1981

3. SPONSOR'S NAME: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
Name

P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Đào Đức Chính

Cần vụ

7130 OAKLAND AVE

Falls Church, VA 22042

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Page 2

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN VĂN GIỒNG
(Listed on page 1):

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. NGUYỄN THỊ ĐOÀN	2.1.1952	vợ
02. ĐOÀN QUỐC CHUÔNG	26.03.1974	con
03. ĐOÀN TỐ PHƯƠNG	19.05.1976	con
04. ĐOÀN THỊ TÔ VĂN	29.06.1983	con
05. ĐOÀN QUỐC VƯƠNG	24.06.1987	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above) :

ĐOÀN VĂN GIỒNG
4/5 BÌNH AN, PHÚ HÒA, THỦ ĐỨC MỸ SÔNG BÈ, V.V.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOÀN - VĂN - GIỒNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten qci)
DATE, PLACE OF BIRTH : 07 01 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : NAM Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : CÓ
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 4/5 ẤP BÌNH DIỆM, PHƯỜNG 3, THỦY DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) CÓ No (Không) _____

If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 17/7/75 To (Đến) : 30/1/1981

PLACE OF RE-EDUCATION : XUYỀN MỘC, TỈNH ĐỒNG NAI
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : LÀM RUỘNG, THÈ HẾT MỘC

EDUCATION IN U.S. (Đã học tại Mỹ) : _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : BỘ BINH (TIỀN ĐOÀN PHU, TRƯỞNG QU)

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : TIỀN ĐOÀN PHU Date (năm) : 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : CÓ

IV Number (Số hồ sơ) : _____

No (Không) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 05

(Tên thân nhân theo cùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : _____

(1) 4/5 BÌNH DIỆM, PHƯỜNG 3, THỦY DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :

HỘI TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : CÓ No (Không) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : ĐOÀN VĂN GIỒNG

NAME & SIGNATURE : ĐOÀN VĂN GIỒNG, 4/5 ẤP BÌNH DIỆM, PHƯỜNG 3, THỦY DẦU MỘT

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) SÔNG BÈ, VIỆT NAM

DATE : 03 06 1989

Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

ĐOÀN VĂN GIỒNG

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN VĂN GUỒNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. NGUYỄN THỊ TUYÊN	2.11.1959	vợ
02. ĐOÀN QUỐC CHUÔNG	26.03.1974	con
03. ĐOÀN TÔ PHUÔNG	19.05.1976	con
04. ĐOÀN THỊ TÔ VĂN	29.06.1983	con
05. ĐOÀN QUỐC VƯƠNG	24.06.1987	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ĐOÀN VĂN GUỒNG
4/5, BÌNH DIỆM, PHÚ HÒA, THỦ DẦU MỘT, SÔNG BÈ, VN

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

QUÂN LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

QUÂN NHÂN

Số 016922



Họ và tên: ĐOÀN-VĂN-QUANG

Cấp bậc: Trung-úy

Số quân: 62/149.517

Ngày, nơi sinh: 1949

Thu-dầu-tốt

Cha: Đoàn-văn-Sai

Mẹ: Nguyễn-thị-Ty

GD. 249A

AH 024528		Chú viết riêng.	Cao : 1m 68
Tay nắnng cách 1 trên		Loại máu : B RH+	
giữa máy trái.			
Số thẻ căn-cứu dân sự: 09 251215			
Ngày, nơi cấp 15-2-71 Ch-Thiên			
KRC 4125, ngày 25.4.74			
Thầy Trưởng: NGUYỄN XUÂN TRẠNG			
Thầy. Ông. Bà. Nhân Viên			
VN 123			
			
Handwritten signature: <i>anh</i>			



Đoàn Văn Giảng
Sinh 01.07.1948
tại Phú Hòa, Thủ Đức một



Nguyễn Thị Tâm
2-1-1952
Đức Phổ, Quảng Bình



Đoàn Quốc Cường
26.03-1974
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn Tô Phương
19.05-1976
Xã Phú Hòa, Sông Bé



Đoàn Thị Tô Vân
29.06-1983
Bệnh viện Sông Bé



Đoàn Quốc Viêng
24.06-1987
Bệnh viện Sông Bé.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH SÔNG BÉ

Số : 009265 CN

Họ và tên chủ hộ :

Đoàn Văn Giỏi

Ấp, ngõ, số nhà :

4/5, Tổ 6

Thị trấn, đường phố :

Ty Bình Diêm

Xã, phường :

Phước Hòa

Thị xã Thủ Dầu Một

Ngày 11 tháng 12 năm 1984

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

30/10/84

Nguyễn Văn Giỏi

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ									
Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Đoàn Văn Phòng	Chủ hộ	Nam	1968	28/03/2067	làm ruộng	15/09/1982		
02	Nguyễn Thị Đoàn	Đã	Nữ	1952	28/00/7676	Chợ may	15/09/1982		
03	Đoàn Quốc Phương	Con	Nam	1974		Học sinh	15/09/1982		
04	Đoàn Tô Phương	Con	Nữ	1976		Học sinh	30/11/83		
05	Đoàn Thị Gô	Con	Nữ	1983		Con nhà	17/12/1983		
06	Đoàn Quốc Cường	Con	Nam	1987					

Sten

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Phước Hòa Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Thị xã Thủ Đức

Ngày

Tỉnh, Thành phố Sông Bé

Số 167

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên ĐOÀN VĂN GUỜNG

NGUYỄN THỊ TOAN

Bí danh

Sinh ngày tháng 01. 07.

02. 01.

năm hay tuổi 1948

1952

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Thợ may

Nơi đăng ký 4/5 ấp Bình Diêm, xã

82/4, ấp Phú Lễ 2, xã Phú

nhân khẩu Phước Hòa, Thủ Đức

Hòa, Thủ Đức,

thường trú tỉnh Sông Bé

tỉnh Sông Bé

Số giấy chứng minh nhân dân: 280372067

280017076

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 7 tháng 11 năm 1974

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Đoàn Văn Guờng

Nguyễn Thị Toan

Phu. Hòa
P. Thủ Đức
Thị xã

Trại ở huyện Mỹ
Số 316 / 100

CƠ QUAN TÀI CHÍNH CÔNG AN
Họ tên: Nguyễn Văn Quang

ĐƠN VIÊN QUÂN

Theo thông tin số 966/BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công an
Thị trấn cũ của số 01 ngày 10 tháng 01/1981 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy này cho anh có tên sau đây:

Họ và tên: ĐOÀN VĂN QUANG
Sinh ngày: 01/7/1919
Nơi sinh: Thủ Dầu Một
Nơi đi/đến trước khi đi: 0/0/00 - Thủ Dầu Một - Phú Hoà
Nơi đi/đến trước khi đi: 0/0/00 - Thủ Dầu Một - Tỉnh Sông Bé
Cán bộ: Trung tá Tiểu đoàn phó (trình sát bộ binh ngày
01/07/1975) - An ninh TTCT
Theo QĐ số 00 ngày 01/11/1979 của Bộ Nội vụ
Nay về hưu trí tại Thủ Đức trên - Quân số 12 tháng

QUAN HỆ QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Cố gắng học tập, rèn luyện thân thể trong môi trường
cải tạo, lao động tích cực, chịu khổ, và phần việc được giao, h
học tập tiếp thu nhanh, chấp hành nội quy kỷ luật chưa sai phạm
gì lớn, xếp loại cải tạo hàng năm đạt loại khá.
Đề nghị Chính quyền địa phương tiếp tục giúp đỡ giáo dục.

Lần tay người trả phần
của Đoàn Văn Quang
Danh sách số 17.470
Lập tại D524F500

Họ tên, chữ ký
người được giao

Ngày 01 tháng 01 năm 1981
[Chữ ký]

Đoàn Văn Quang

Quân số: 000000

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ
TÒA PHỎA GIẢI
QUẬN TƯ-NGHĨA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

**CHỨNG CHỈ THAY
GIẤY KHAI-SINH**

Ngày 13 tháng 8 năm 1957
Số 3168

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Ngày 13 tháng 8 hồi 16 giờ.
Trước mặt chúng tôi Cao-Van-Minh, Quận-Trưởng
kiêm Thâm-Phán Tòa Hòa Giải Quận Tư-Nghĩa ngồi tại Văn-
Phòng Quận Tư-Nghĩa có Lục-sự Tạ-Dinh giúp việc.

ĐÃ ĐẾN TRƯỚC TÒA

NGUYEN-CHAU 32 tuổi, nghề nghiệp Quân-dội VNCH 201131
Sanh quán Xã Đức-Phổ Quận Quảng-Ninh
Tỉnh Quảng-Binh hiện trú tại Xã Đại-dội Chỉ-huy TD 43
Quận Trung-Đoàn 162 tờ khai căn cước số 21A000951
ngày 04/10/1955 do Quận-Điện-Bàn
cấp.

Thỉnh cầu Tòa án cấp một bản chứng chỉ thay giấy KHAI-SINH
cho con y, tên là NGUYEN-THI-TOAN
theo như đơn đã đệ nạp tại bản tòa ngày

Đương sự có dẫn ba người nhân chứng sau này để chứng thực
lời khai của y :

1. NGUYEN-THI-TOAN 28 tuổi
hiện trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận Trung-Đoàn 162
Tờ khai căn cước số 22A000928 do Quận Quế-Son
cấp ngày 30.9.1955

2. NGUYEN-VAN-TAM 28 tuổi
hiện trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận TD 43 Trung-Đoàn 162
Tờ khai căn cước số 29A000932 do Quận Thành-Hội-Júc
cấp ngày 14.9.1955

3. NGUYEN-MY 33 tuổi
hiện cư trú tại Xã DD Chỉ-huy Quận TD 43 Trung-Đoàn 162
Tờ khai căn cước số A000288 do 30.9.1955
cấp ngày Quận Quế-Son

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
-NGUYEN-THI-TOAN, con gái, Việt-tịch, đã sinh ngày hai tháng
giêng năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (2.1.1952) tại thôn
Đức-Phổ, quận Quảng-Ninh, Tỉnh Quảng-Binh, là con ông NGUYEN-
CHAU 32 tuổi, Quân-dội VNCH, quân số 201131, chánh quán Đức-
Phổ, Quảng-Ninh, Quảng-Binh, trú quán Ấp Nam-Lộ xã Cẩm-Thành
Tỉnh Quảng-Ngai và bà DANG-THI-YEN 31 tuổi nội trợ, chánh
quán quán Đức-Phổ, quận Quảng-Ninh, Tỉnh Quảng-Binh, Trú quán
Ấp Nam-Lộ xã Cẩm-Thành, Tỉnh Quảng-Ngai

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH được là vì
lẽ bản chính thất lạc bởi tình thế di-cư .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên tôi cấp giấy chứng chỉ
thay giấy KHAI-SINH này cho tên NGUYEN-THI-TOAN
đầy nghị tiện dụng chiếu theo các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ Luật

Sau khi đọc lại các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-sư dưới đây

LỤC-SƯ

THÀM-PHÂN

Người đứng xin
NGUYEN-CHAU

1o PHAN-MINH

2o NGUYEN-VAN-TAM

3o NGUYEN-MY

Trước bạ tại ĐA-NANG
Ngày 20 tháng 8 năm 1957
Quyển 10 tờ 19 số 820
Thầu : MIEN 16
Chữ-sư
Ký tên và đóng dấu
ĐO-QUOC-TIN

SAO-Y BẢN CHÍNH
HỒ SƠ QUAN NHÂN Tr-Nghĩa, ngày 27 tháng 8 năm 1957
MIEN LE PH LUC - SU



SAO BẢN CHÍNH
TỈNH-TRƯỞNG
TỈNH-TRƯỞNG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Phú-Hòa
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Bình-Dương

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1957
(Année)

SỐ HIỆU 37
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa HGRQ Biện-Hòa, xử về việc hộ trọng phiên nhóm công khai ngày 22 tháng 3 năm 1957, có lên án số 216, ma chủ văn như sau :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	
Sinh ngày nào (Date de naissance)	BỐI CẠC LÊ AY
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chúng-nhân cho Đoàn-văn-Soi nhìn Đoàn-văn-Gương là con tử sanh.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phản rằng : Đoàn-văn-Gương
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	sanh ngày 1-7-1948 tại làng Phú-Hòa, (Thudaumot) là con của Đoàn-văn-Soi và Nguyễn-thị-Iy.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phản rằng án này thế-vì khai sanh cho đứa trẻ kể trên.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	CƯỚC Y THEO ÁN
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Bình-Dương, ngày 20 tháng 11 năm 1964
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-Lục-Sự (Ký tên và ấn dấu ;ngô-thế-Chí)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Trần-đại-Khâm
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ BÌNHDƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Bìnhdương, ngày 16-2-1967

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Bìnhdương, ngày 16-2-1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 500
(Coi)
Biên-lai số :
(Quittance No)

Thành phố, Tỉnh SÔNG BÀ

GIẤY KHAI SINH

Quyển số: 02

Họ và tên	ĐOÀN - TỔ - PHƯƠNG .	Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng năm	19 - 05 - 1976 . Mười chín , tháng năm , năm một ngàn chín bảy sáu .		
Nơi sinh	Trạm xá xã phú hòa , thị xã thủ đầu một . Sông bó		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	ĐOÀN - VĂN - SƯƠNG . 01 - 07 - 1948 .	NGUYỄN - THỊ - TOÀN . 02-08 (01) 1952 .	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT - NAM .	KINH VIỆT - NAM .	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	LÀM NÔNG 4/5 ấp bình diêm phú hòa	THỢ MAY . 4/5 ấp bình diêm phú hòa	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	MẸ : NGUYỄN - THỊ - TOÀN . Sinh năm 1952 . Hiện ngụ tại 4/5 ấp bình diêm , xã phú hòa , thị xã thủ đầu một , tỉnh sông bó .		

TICH

Donald
Don Tan Hoi

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn PHÚ HÒA.

Thị xã, quận THỦ DẦU MỘT.

Thành phố, Tỉnh SÔNG BÈ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 1172/P3

SỐ: 1226

Quyển số: 62

GIẤY KHAI SANH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>ĐOÀN - QUỐC - CHƯƠNG</u>		Nam, nữ	<u>NAM</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>26 - 03 - 1974</u> <u>hai mươi sáu, tháng ba, năm một chín bảy bốn</u>			
Nơi sinh	<u>Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bè</u>			
Khai về Cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>ĐOÀN - VĂN - CHƯƠNG</u> <u>01 - 07 - 1948</u>		<u>NGUYỄN - THỊ - TOÀN</u> <u>02 - 01 - 1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>KINH</u> <u>VIỆT - NAM</u>		<u>KINH</u> <u>VIỆT - NAM</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>LÀM NÔNG</u> <u>ấp bình điền phú hòa</u>		<u>THỢ - MAY</u> <u>ấp bình điền, phú hòa</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>NGUYỄN - THỊ - TOÀN</u> Sinh năm 1952 ở Hiện ngụ <u>tại 4/5 ấp bình điền, xã phú hòa, thị xã</u> <u>thủ dầu một, tỉnh sông bè</u>			

Đăng ký ngày 09 tháng 11 năm 19 84
T.M.: U.B.N.D. xã phú hòa ký tên đóng dấu

(Chữ in họ, tên, chức vụ)

TỊCH.



Đoàn Văn Chương

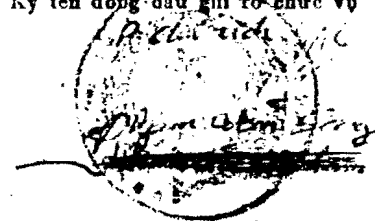
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã thị trấn Thị trấn
Thị xã quận Thị trấn
Thành phố tỉnh Sông Bè

GIẤY KHAI SINH

Quyển số 02[illegible]

Họ và tên	ĐOÀN THỊ TÔ VÂN		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi ba (29/06/1953)			
Nơi sinh	Bệnh viện Tia Sóng Đỏ			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Đoàn Văn Giảng 01.07.1948		Nguyễn Thị Tâm 24.01.1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng 4/5 ấp Bình Điền		Làm ruộng 4/5 ấp Bình Điền	
Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đoàn Văn Giảng, 4/5 ấp Bình Điền, Xã Phước Hòa - Thị xã Thủ Đức, Sông Bé			

Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ



[illegible]

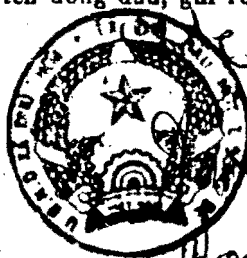
Mẫu : HT2 P3

GIẤY KHAI SINH

Số: 604
Quyển số: 23

Họ và tên	Đoàn quốc Vượng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng năm	Hai mươi bốn tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy (24.06.1987)			
Nơi sinh	Bệnh viện tỉnh Sông Bé			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Đoàn Văn Giảng 01.07.1948		Nguyễn Thị Toàn 02.01.1952	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lâm sàng		Thủ máy	
Nơi ĐKNK thường trú	4/5 ấp Bình Điền		4/5 ấp Bình Điền	
Họ tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đoàn Văn Giảng, 4/5 ấp Bình Điền, xã Phú Hòa, Thị xã Thủ Đức mới, tỉnh Sông Bé			

Đã ký ngày 21 tháng 7 năm 1987
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Hoàng Văn Ho